

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 25 /10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (18 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
01	1.0115 16.000 .00.00. H37	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt	10 ngày làm việc		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.langson.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
02	1.0016 62.000 .00.00. H37	Đăng ký khai thác nước dưới đất	15 ngày làm việc					
03	1.0115 18.000 .00.00. H37	Trả lại giấy phép tài nguyên nước	10 ngày làm việc					

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
04	1.0041 22.000 .00.00. H37	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc	15 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn (Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư 09/2023/TT-BTNMT ngày 14/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
05	2.0017 38.000 .00.00. H37	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	16 ngày làm việc	12 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)				
06	1.0042 53.000 .00.00. H37	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	11 ngày làm việc	08 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
07	1.0042 32.000 .00.00. H37	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn (Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 ; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;
08	1.0042 23.000 .00.00. H37	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm						
09	1.0042 28.000 .00.00. H37	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)				
10	1.0042 11.000 .00.00. H37	Gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm						

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
11	1.0041 79.000 .00.00. H37	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	31,5 ngày làm việc (<i>Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020</i>)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn (<i>Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo</i>)	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 ;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
12	1.0041 67.000 .00.00. H37	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai thác dưới 5 m ³ /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	24,5 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn (Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 ;</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
13	1.0008 24.000 .00.00. H37	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	16 ngày làm việc	14 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	Không quy định	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;	- Luật Tài nguyên nước 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ
14	1.0096 69.000. 00.00. H37	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày làm việc	14 ngày làm việc (Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 02/6/2022)				- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tô, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
15	2.0017 70.000 .00.00. H37	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	45 ngày làm việc (trong thời hạn thẩm định hồ sơ đề nghị)	31,5 ngày làm việc (Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 02/6/2022)				
16	1.0042 83.000 .00.00. H37	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	15 ngày làm việc	11,5 ngày làm việc (Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 02/6/2022)				

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
17	1.0017 40.000 .00.00. H37	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên dòng chính lưu vực sông liên tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước liên tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên	Dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc.	Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 45 ngày làm việc (Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	Không quy định	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn</p>	<p>- Luật tài nguyên nước 2012.</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Đã cắt giảm				
18	2.0018 50.000 .00.00. H37	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 ngày làm việc	28 ngày làm việc (<i>Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 10/9/2020</i>)	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường. Địa chỉ: Số 5 Lý Thái Tô, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	Không quy định	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ http://dichvu.cong.langson.gov.vn</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018</p> <p>- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023.</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023.</p>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Thời gian theo quy định	Đã cắt giảm			
01	1.00166 2.000.0 0.00.H3 7	Đăng ký khai thác nước dưới đất	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc (Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 10/5/2023)			
02	1.00164 5.000.0 0.00.H3 7	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m ³ /giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m ³ /ngày đêm trở lên	- Dự án không có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: 30 ngày làm việc. - Dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: 40 ngày làm việc.		- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật tài nguyên nước 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ